

Bản án số: 28/2026/HS-ST
Ngày: 09-02-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Sỹ Trinh

Bà Đoàn Thị Nhẫn

Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phương Tình - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2026/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2026/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lương Minh T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 06/9/2002; Nơi sinh: An Giang. Nơi cư trú: Ấp K, xã M, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 6/12; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không. Con ông: Không xác định được họ tên cha và bà: Lương Thị Bé B, sinh năm 1968; có một chị ruột sinh năm 1999. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị can để tạm giam từ ngày 24/10/2025 đến nay tại Phân trại tạm giam Bình Phước và có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị hại:*** Ông Nguyễn Văn N sinh năm 1995; trú tại: Thôn B, xã N, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Ông Nguyễn Phi H; sinh năm 1995; trú tại: Thôn C, xã N, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

- ***Người làm chứng:*** Bà Vũ Thị C; sinh năm 1953 trú tại: Khu phố B, phường B, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 17/10/2020, Nguyễn Văn N, sinh năm 1995 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner, màu xanh trắng đen, biển số 93P2 - 413.17 chở Lương Minh T từ Thành phố Hồ Chí Minh đi lên tỉnh Bình Phước (nay là tỉnh Đồng Nai) chơi để N trả xe mô tô cho bạn là Nguyễn Phi H sinh năm 1995 tại xã N, tỉnh Đồng Nai. Khi đi đến thành phố Đ (nay là phường B, tỉnh Đồng Nai) N, T đi dự sinh nhật bạn của N. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, N và T thuê phòng nhà nghỉ N1 tại khu phố B, phường B để nghỉ. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, lợi dụng khi N đang đi tắm, T lấy chìa khóa xe mô tô rồi điều khiển xe mô tô biển số 93P2 - 413.17 của N đi về Thành phố Hồ Chí Minh, tháo biển số xe mô tô vớt bỏ để tránh bị phát hiện.

Sau đó, T điều khiển xe mô tô chiếm đoạt của N về tỉnh An Giang và sử dụng xe mô tô để làm phương tiện đi lại. Đến ngày 30/11/2020, T bị Đội Cảnh sát giao thông Công an thành phố C, tỉnh An Giang (nay là Công an phường C, tỉnh An Giang) lập biên bản vi phạm hành chính vì xe không có biển số và tạm giữ xe mô tô. Qua làm việc với Cơ quan Công an, T khai báo gian dối về nguồn gốc của xe mô tô là do T1 mua của một người trên mạng xã hội Facebook (không rõ lại lịch) với giá 7.200.000 đồng, không làm giấy tờ mua bán. Sau khi tra cứu thông tin chủ sở hữu, xác định anh Nguyễn Phi H là chủ sở hữu và được anh H thông báo xe mô tô bị mất trộm tại thành phố Đ nên Đội Cảnh sát giao thông Công an thành phố C đã bàn giao xe mô tô cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ để xử lý theo thẩm quyền.

Đối với Nguyễn Văn N, sau khi tắm xong không thấy xe mô tô và T nên ra hỏi bà C thì biết xe mô tô đã bị T chiếm đoạt. Ngày 18/10/2020, N đã đến Công an phường T, thành phố Đ (nay là Công an phường B, tỉnh Đồng Nai) trình báo.

Theo Kết luận định giá tài sản số 201 ngày 11/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân thành phố Đ, kết luận: Xe mô tô hiệu Honda Winner, màu xanh trắng đen, biển số 93P2 - 413.17, số khung 2604JY007491, số máy KC26E1252989 trị giá 35.500.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 07/CTr-VKS-ĐX ngày 07/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai đã truy tố bị cáo Lương Minh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Minh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lương Minh T mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nên đề nghị Hội đồng xét xử tách yêu cầu về dân sự để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại xe Honda, loại Winner, màu xanh trắng đen, biển số 93P2 - 413.17 cho Nguyễn Phi H là chủ sở hữu hợp pháp nên không đề nghị xem xét.

Bị cáo Lương Minh T tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai đã truy tố, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị hại trong hồ sơ vụ án; người làm chứng, vật chứng của vụ án cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tranh tụng công khai tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 17/10/2020, do muốn có phương tiện đi lại nên Lương Minh T lợi dụng lúc anh Nguyễn Văn N đi tắm đã có hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner, màu xanh trắng đen, biển số 93P2 – 413.17 của Nguyễn Văn N tại khu phố B, phường B, tỉnh Đồng Nai. Trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 35.500.000 đồng (Ba mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng).

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đã thành niên, hoàn toàn nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích muốn có xe để sử dụng nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại, là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định

tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa nên cần tách yêu cầu về dân sự để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu.

[7] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã trả lại xe Honda, loại Winner, màu xanh trắng đen, biển số 93P2 - 413.17 cho Nguyễn Phi H là chủ sở hữu hợp pháp nên không đề nghị xem xét.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai tại phiên tòa có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lương Minh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lương Minh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/10/2025.

3. Về trách nhiệm dân sự: Tách yêu cầu về dân sự của người bị hại để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu.

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lương Minh T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND khu vực 9 - Đồng Nai (01);
- THADS tỉnh Đồng Nai (01);
- TT LLTP- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai (01);
- Phòng PV06 Công an tỉnh Đồng Nai (01);
- Công an tỉnh Đồng Nai (01);
- Bị cáo (01);
- Bộ phận THAHS (03);
- Lưu HS, VP (02);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Hùng